

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 109/2007/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình
xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;
Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

Xây dựng và thực hiện Chương trình
xúc tiến đầu tư quốc gia giai đoạn 2007 - 2010

(Ban hành kèm theo Quyết định số 109/2007/QĐ-TTg ngày 17/07/2007
của Thủ tướng Chính phủ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định việc xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia trong giai đoạn 2007 - 2010 (sau đây gọi tắt là "Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia").

Quy chế này áp dụng đối với các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành quản lý đầu tư, sản xuất và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh"); giới hạn trong lĩnh vực đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư trực tiếp từ Việt Nam ra nước ngoài và đầu tư trong nước.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. "Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia" là chương trình xúc tiến đầu tư được xây dựng trên cơ sở định hướng thu hút và khuyến khích đầu tư thống nhất trên toàn quốc, phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010 của cả nước, quy hoạch phát triển các ngành kinh tế - kỹ thuật, cũng như mục tiêu, nội dung, yêu cầu quy định tại Quy chế này và được Nhà nước hỗ trợ kinh phí thực hiện.
2. "Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư" là các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao chủ trì thực hiện các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư thuộc Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm đã được phê duyệt.
3. "Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia" là cơ quan giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong việc tổng hợp các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổ chức thẩm tra, điều chỉnh và tổng hợp các đề án - chương trình thành Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

Điều 3. Mục tiêu và nội dung Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Mục tiêu của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia là tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, gắn kết hoạt động xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành và địa phương trên cả nước trong một chương trình tổng thể thống nhất; gắn kết với hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và lĩnh vực liên quan khác.
2. Nội dung cơ bản của Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia:

- a) Tạo dựng, quảng bá hình ảnh Việt Nam; thông tin, tuyên truyền về môi trường đầu tư, chủ trương và chính sách pháp luật về đầu tư, hiệu quả đầu tư tại Việt Nam;
- b) Xây dựng, duy trì cơ sở dữ liệu của một số ngành, lĩnh vực, sản phẩm trọng điểm cần thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;
- c) Thu thập dữ liệu, nghiên cứu xây dựng Danh mục dự án trọng điểm quốc gia kêu gọi đầu tư trực tiếp nước ngoài phù hợp chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ, quy hoạch phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật;
- d) Nâng cấp, duy trì hoạt động có hiệu quả website giới thiệu đầu tư, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam, kết nối với các địa chỉ website có uy tín trên thế giới và các địa chỉ website của các Bộ, ngành, địa phương trong nước;
- đ) Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước nghiên cứu, lựa chọn đối tác và địa bàn đầu tư tiềm năng nhằm tăng cường thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và thúc đẩy đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài;
- e) Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng xúc tiến đầu tư cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp;
- g) Tổ chức các chương trình vận động xúc tiến đầu tư tại các địa bàn trọng điểm ở nước ngoài, các hội nghị, hội thảo xúc tiến đầu tư ở trong nước, nhằm thu hút đầu tư vào các ngành, lĩnh vực, vùng kinh tế trọng điểm, cũng như khuyến khích đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài;
- h) Hỗ trợ, tư vấn pháp lý, xúc tiến, quảng bá việc triển khai các dự án có quy mô lớn, có ảnh hưởng quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội của vùng, miền và đất nước;
- i) Tổ chức, tham gia hội chợ, triển lãm trong nước và ngoài nước nhằm giới thiệu môi trường đầu tư và kết quả hoạt động đầu tư tại Việt Nam;
- k) Các hoạt động xúc tiến đầu tư khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Chương II

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN ĐẦU TƯ QUỐC GIA

Điều 4. Đề án chương trình xúc tiến đầu tư

1. Các Bộ, ngành quản lý đầu tư, sản xuất và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng đề án - chương trình xúc tiến đầu tư do Bộ, ngành và địa phương mình chủ trì tổ chức

thực hiện (theo mẫu do Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, xây dựng thành Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

2. Đề án - chương trình xúc tiến đầu tư phải có nội dung phù hợp với quy định tại Điều 3 Quy chế này và đáp ứng các yêu cầu sau đây:

- Phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố và quy hoạch phát triển ngành kinh tế - kỹ thuật đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
- Có tác động lớn đến việc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hoặc vùng lãnh thổ đang cần khai thác nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng thời kỳ;
- Phù hợp với định hướng của Chính phủ về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam và khuyến khích đầu tư trực tiếp từ Việt Nam ra nước ngoài trong từng thời kỳ;
- Khả thi và hợp lý trên các phương diện: phương thức triển khai; thời gian, tiến độ triển khai; nguồn lực về con người, tài chính và cơ sở vật chất kỹ thuật;
- Kết hợp và thống nhất hoạt động xúc tiến đầu tư do các Bộ, ngành hoặc địa phương liên quan tổ chức. Đề án - chương trình xúc tiến đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần được lồng ghép, thống nhất với hoạt động xúc tiến đầu tư của các cơ quan liên quan trên địa bàn (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thương mại và Du lịch, Trung tâm Xúc tiến đầu tư (Trung tâm Xúc tiến thương mại - du lịch), Ban Quản lý các khu công nghiệp, Khu kinh tế, Khu thương mại tự do, Khu công nghệ cao...).

3. Đề án - chương trình xúc tiến đầu tư của năm kế hoạch được gửi tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 01 tháng 7 của năm trước năm kế hoạch.

4. Trường hợp xét thấy đề án - chương trình xúc tiến đầu tư cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với mục tiêu, nội dung, yêu cầu quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo bằng văn bản cho Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề án.

Cơ quan chủ trì chương trình xúc tiến đầu tư phải hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung đề án và gửi lại Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong thời hạn không quá 15 ngày làm việc,

kể từ khi nhận được thông báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 5. Thẩm tra và phê duyệt đề án - chương trình xúc tiến đầu tư

1. Nội dung thẩm tra:

- Mức độ đáp ứng của đề án - chương trình xúc tiến đầu tư với mục tiêu, nội dung và yêu cầu quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này;
- Lợi ích và sự cần thiết của đề án trong việc thu hút đầu tư vào các lĩnh vực hoặc các vùng đang cần khai thác nguồn lực để thực hiện chiến lược phát triển;
- Khả năng kết hợp, lồng ghép với các đề án chương trình xúc tiến khác;
- Tính hợp lý về sử dụng kinh phí, nguồn lực và cơ sở vật chất kỹ thuật khác.

2. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, căn cứ quy định của pháp luật hiện hành về quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư, các quy định tại Quy chế này và ý kiến thẩm tra của Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, phê duyệt và giám sát việc thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia hàng năm.

Điều 6. Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia

1. Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia bao gồm các thành viên là đại diện có thẩm quyền của Bộ Tài chính, Bộ Thương mại, Bộ Ngoại giao, Tổng cục Du lịch, do một Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Chủ tịch Hội đồng.

Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời đại diện các cơ quan, tổ chức hoặc chuyên gia để tham vấn ý kiến.

2. Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia có trách nhiệm tổng hợp các đề án - chương trình xúc tiến đầu tư do các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân xây dựng; tổ chức thẩm tra, điều chỉnh và tổng hợp thành Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, phê duyệt Chương trình.

3. Thủ tướng Chính phủ ủy quyền Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia; ban hành Quy chế hoạt động và chế độ làm việc của Hội đồng thẩm tra Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia.

Điều 7. Trình tự, thủ tục thẩm tra